



THỎA THUẬN ĐẶT TIỀN GỬI CÓ KỲ HẠN/TIẾT KIỆM CÓ KỲ HẠN
AGREEMENT FOR FIXED DEPOSIT/FUND PLACEMENT/TERM SAVINGS

Tên khách hàng: _____ <i>Customer's name</i>	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKKD: _____ <i>ID/PP/IC No.</i>	Ngày cấp: _____ <i>Date of issuance</i>
Số điện thoại đăng ký nhận tin nhắn thay đổi số dư: _____ <i>Phone number for receiving SMS on balance change</i>	Mã số tài khoản KH _____ <i>Account ID</i>
Người đại diện theo pháp luật/Representative by law: _____	
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu/GĐKKD: _____ <i>ID/PP/IC No.</i>	Ngày cấp: _____ <i>Date of issuance</i>
Phương thức đặt tiền gửi: <input type="checkbox"/> Bằng tiền mặt (Chỉ dành cho Tiết kiệm có kỳ hạn)/In cash (<i>Only for Term Savings</i>) <i>Method to place deposit:</i> <input type="checkbox"/> Bằng chuyển khoản từ tài khoản thanh toán số: _____ <i>By transfer from Current account number</i>	
Loại tiền/Currency: _____ Số tiền/Amount: _____ Bằng chữ/In word: _____	Kỳ hạn/Tenor: _____ tháng/month(s) _____ ngày/day(s)
Có hiệu lực từ/With effect from: _____	
Loại hình tiền gửi/Type of Deposit: <input type="checkbox"/> Tiền gửi có kỳ hạn/Fixed Deposit <input type="checkbox"/> Tiền gửi có kỳ hạn theo ngày/Fund Placement <input type="checkbox"/> Tiết kiệm có kỳ hạn/Term Savings	Phương thức trả lãi/Mode of interest payment: <input type="checkbox"/> Cuối kỳ/On due date <input type="checkbox"/> Hàng tháng/monthly <input type="checkbox"/> Hàng quý/quarterly
Lãi khi đến hạn: <input type="checkbox"/> Chuyển vào tài khoản thanh toán số: _____, phần gốc đặt tiếp cùng kỳ hạn <i>Interest on due date Credit to the current account No. _____, the principal will be rolled over with the same tenor</i> <input type="checkbox"/> Cộng vào phần gốc và đặt tiếp với cùng kỳ hạn <i>Add up to the principal and be rolled over with the same tenor</i> <input type="checkbox"/> Không tự động gia hạn/ Do not auto renew	
Lãi suất được tính dựa trên cơ sở 365 ngày trên một năm và theo phương pháp tính lãi lấy số dư cuối ngày (tương đương với phương pháp tính lãi lấy số dư đầu ngày theo quy định của Ngân hàng Nhà nước). <i>The Interest rate is calculated on basis of 365 days per year and on method of day-end balancing (same as method of day-begin balancing as stipulated by State Bank of Vietnam).</i>	
Tôi/Chúng tôi xác nhận đây là giao dịch hợp pháp và cam kết bồi hoàn cho ngân hàng mọi rủi ro, tổn thất hay các chi phí nếu có phát sinh từ lệnh đặt tiền này. <i>I/We confirm that this is legal transaction and hereby indemnify the Bank against all risks, claims, and costs that may be incurred from this placement instruction.</i>	
Thỏa thuận đặt tiền gửi/tiết kiệm có kỳ hạn này là một bộ phận không tách rời của Điều kiện và điều khoản mở tài khoản tiền gửi có kỳ hạn, tài khoản tiết kiệm và thẻ tiền gửi có kỳ hạn/Tiết kiệm có kỳ hạn. <i>This Agreement for Fixed Deposit/Fund Placement/Term Savings is an integral part of the Term and Condition for Fix Deposit/Saving and Fixed Deposit/Term Savings Receipt.</i>	
Chữ ký khách hàng/Chữ ký của người đại diện theo pháp luật & Dấu (nếu có) <i>Customer's signature/Signature(s) of Representative by law & Seal (If any)</i>	For Bank use only Phần dành cho Ngân hàng (Ký và ghi rõ họ tên)

Để tra cứu số dư tài khoản tiền gửi tiết kiệm, Khách hàng vui lòng liên hệ hotline của Ngân hàng (18001198) hoặc các hình thức khác theo như đã đăng ký với Ngân hàng tại thời điểm gửi tiền./To inquiry the balance of FD/Saving account, Kindly reach the hotline (18001198) or other method registered with the Bank at the depositing time.